

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ EPC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ EPC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EPC VIET NAM EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107736385

3. Ngày thành lập: 25/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 36 phố Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
3.	Khai thác quặng sắt	0710
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
5.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
6.	Bán mô tô, xe máy	4541
7.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
9.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
10.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Phá dỡ	4311
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

22.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
23.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
24.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	In ấn	1811
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
34.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
35.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
44.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
45.	Sản xuất xe có động cơ	2910
46.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
53.	Xây dựng công trình công ích	4220
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Khai thác và thu gom than non	0520

56.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
57.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
58.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
59.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
60.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
61.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
65.	Xây dựng nhà các loại	4100
66.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
68.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
72.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
73.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
74.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
75.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
76.	Bán buôn tổng hợp	4690
77.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
78.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
79.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
80.	Sản xuất sợi	1311

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TÂM	Thôn Quân Trạch, Xã Tây Phong, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	151575458	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	TRƯƠNG HÀ TUYÊN	216 Nơ 9 Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000	034085004590	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000		
3	ĐẶNG VIỆT NAM	Khu, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	385333989	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151575458

Ngày cấp: 02/03/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quân Trạch, Xã Tây Phong, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 12 ngõ 22 Đình Mới, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

